

Số: 2623 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027
của ngành Giáo dục**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Thông báo số 423-TB/ĐU ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo về ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để th/h);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Các Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND tỉnh, thành phố;
- Đảng ủy Bộ GDĐT;
- Các Thứ trưởng;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam;
- Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Cựu giáo chức Việt Nam;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo (để th/h);
- Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm, giáo dục nghề nghiệp (để th/h);
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, VP_(TH).

BỘ TRƯỞNG



Hoàng Minh Sơn

**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM
NĂM HỌC 2026 - 2027 CỦA NGÀNH GIÁO DỤC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **2623** /QĐ-BGDĐT
ngày **03** tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Năm học 2026 - 2027 là năm học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027, ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2026 - 2027 là: **“Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”** với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo toàn ngành Giáo dục tập trung tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về tiếp cận và chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Làm căn cứ để cơ quan quản lý giáo dục các cấp và các cơ sở giáo dục xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của cơ quan, địa phương, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 trong toàn ngành Giáo dục.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Tập trung quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng thành nhiệm vụ, chỉ tiêu, sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm thực hiện trong năm học 2026 - 2027.

Đổi mới mạnh mẽ hệ thống quản trị phát triển giáo dục. Chuyển mạnh từ trọng tâm xây dựng, hoàn thiện thể chế sang tổ chức thực hiện hiệu quả, đưa chính sách vào cuộc sống, tạo chuyển biến thực chất, rõ nét từ bên trong ngành Giáo dục, từ quản trị nhà trường, đội ngũ nhà giáo đến nội dung, phương pháp dạy và học,

thi, kiểm tra đánh giá. Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông và huy động hiệu quả các nguồn lực; lấy kết quả thực tế làm thước đo, trọng tâm là sự tiến bộ của người học, chất lượng và điều kiện làm việc của đội ngũ nhà giáo, hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục và chất lượng nguồn nhân lực.

Hoàn thiện xây dựng và đưa vào triển khai trên nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia Bộ chỉ số phát triển giáo dục và đào tạo quốc gia, bộ chỉ số phát triển giáo dục địa phương và bộ chỉ số phát triển giáo dục đại học. Cụ thể hóa các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo thành hệ thống chỉ số theo dõi hằng năm, mốc trung gian đến năm 2030, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm. Triển khai có hiệu quả các Đề án, Chương trình, Quy hoạch, Chiến lược và Chương trình mục tiêu quốc gia đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tăng cường kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm tại các lĩnh vực, địa phương triển khai chậm, còn nhiều khó khăn, vướng mắc; chú trọng đánh giá thực chất kết quả đầu ra, hiệu quả và tác động của việc triển khai thực hiện.

2. Tập trung giải quyết các điểm nghẽn về đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên, không để học sinh vì hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường. Tiếp tục ưu tiên vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời xử lý tình trạng quá tải trường, lớp tại đô thị, khu công nghiệp và địa bàn tăng dân số cơ học nhanh, quan tâm người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục có chất lượng. Rà soát, điều động giáo viên giữa các địa bàn, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ; sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục chuyển sang làm công tác giảng dạy; hoàn thiện cơ chế hợp đồng, thỉnh giảng, dạy thêm giờ và chính sách thu hút đối với các môn học, ngành nghề, địa bàn khó tuyển. Ưu tiên nguồn lực ngân sách và đầu tư công cho nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, trường nội trú biên giới, hạ tầng số, phòng thí nghiệm và đào tạo nhân lực chiến lược; rà soát, sắp xếp danh mục đầu tư công trung hạn theo mức độ cấp thiết, hiệu quả và tác động. Thực hiện tốt mô hình trường phổ thông liên cấp nội trú biên giới; đánh giá, hoàn thiện và từng bước nhân rộng mô hình tại các địa bàn khó khăn.

3. Tạo chuyên biến rõ nét về chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông, kỹ cương và an toàn trường học. Tiếp tục tinh giản nội dung, nâng cao chất lượng giờ học chính khóa, tổ chức dạy học hai buổi/ngày phù hợp điều kiện thực tế; tăng cường thực hành, trải nghiệm, STEM, ngoại ngữ, năng lực số, ứng dụng AI có chọn lọc, nghệ thuật và giáo dục thể chất; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Cắt giảm cuộc thi, hồ sơ, sổ sách, hội họp không cần thiết để giáo viên tập trung cho chuyên môn.

Sửa đổi đồng bộ chương trình giáo dục, sách giáo khoa đáp ứng các yêu cầu mới; tăng cường giáo dục lịch sử, văn hóa dân tộc, truyền thống yêu nước, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, sức khỏe và trách nhiệm xã hội cho học sinh, sinh viên; xây dựng môi trường giáo dục kỹ cương, nền nếp, lành mạnh, “thầy ra thầy, trò ra trò”. Chủ động phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tệ nạn xã hội; tăng cường tư vấn tâm lý, y tế trường học; bảo vệ trẻ em trước các nguy cơ bạo lực, xâm hại trên môi trường mạng; nghiên cứu các giải pháp bảo

đảm môi trường số an toàn cho trẻ vị thành niên. Siết chặt kỷ cương, bảo đảm an ninh, an toàn trường học và an toàn thực phẩm; đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương trong bảo đảm an toàn cho người học. Rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy trình kiểm soát an toàn thực phẩm, bảo đảm chất lượng, dinh dưỡng và an toàn bữa ăn học đường.

Đổi mới công tác thi, kiểm tra, đánh giá theo hướng thực chất, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của người học; hoàn thiện mô hình thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tuyển sinh đại học, cao đẳng theo hướng gọn nhẹ, công bằng, minh bạch, giảm áp lực và chi phí xã hội, đồng thời bảo đảm nghiêm túc, an toàn, phòng, chống gian lận, tiêu cực. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích; tăng cường kỷ cương trong dạy học, thi, tuyển sinh và quản lý dạy thêm, học thêm.

4. Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng; tập trung đầu tư các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có khả năng dẫn dắt và trung tâm đào tạo kỹ năng nghề quốc gia, vùng; đưa doanh nghiệp tham gia thực chất vào xây dựng chương trình, tổ chức thực hành, đánh giá kỹ năng và tuyển dụng; tăng cường dự báo cung - cầu, đặt hàng đào tạo và công khai kết quả việc làm sau tốt nghiệp. Triển khai nền tảng quản trị nhân lực, kỹ năng và việc làm quốc gia, gắn kết chặt chẽ đào tạo với thị trường lao động.

Tăng cường công tác hướng nghiệp, phân luồng, đa dạng hóa phương thức tuyển sinh và đào tạo. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tập trung phát triển nhân lực cho các ngành STEM, lĩnh vực trọng điểm, mũi nhọn, ngành nghề mới và các lĩnh vực có nhu cầu nhân lực cao; tăng cường đào tạo, đào tạo lại tại địa bàn khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo chương trình chất lượng cao theo quy định tiêu chí xác định chương trình chất lượng cao trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Triển khai có hiệu quả mô hình trung học nghề, mô hình đào tạo kép, gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp; bảo đảm kết hợp kiến thức chương trình trung học phổ thông với kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp. Từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo lộ trình.

5. Hiện đại hóa giáo dục đại học, phát triển nhân lực trình độ cao. Kiểm soát tăng quy mô gắn điều kiện bảo đảm chất lượng; ưu tiên STEM và công nghệ chiến lược nhưng gắn với chất lượng đầu vào, đội ngũ, phòng thí nghiệm và việc làm. Hoàn thiện các chính sách hỗ trợ phát triển đào tạo sau đại học, đội ngũ tiến sĩ và các nhóm nghiên cứu mạnh; chuyên đánh giá nghiên cứu từ số lượng công bố sang sáng chế, sản phẩm, chuyển giao và tác động thực tế. Phát triển môi trường sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong giảng dạy các học phần, mô đun, tín chỉ trong chương trình đào tạo; trong đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giảng viên. Phát triển giáo dục đại học thành trụ cột dẫn dắt quốc gia trong hệ sinh thái tiếng Anh với năng lực hội nhập sâu rộng, chuyển giao tri thức và đổi mới sáng tạo bằng tiếng Anh.

Đẩy nhanh sắp xếp tái cấu trúc hệ thống cơ sở giáo dục đại học công lập và đầu tư phát triển 3 đến 5 đại học tinh hoa theo mô hình đại học nghiên cứu đẳng cấp quốc tế. Nghiên cứu phương án đầu tư phát triển một số hệ sinh thái, khu đô thị giáo dục đại học - khoa học, công nghệ - đổi mới sáng tạo tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số vùng động lực, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế. Chuyển dần từ đầu tư đơn lẻ sang đầu tư theo hệ sinh thái, có phân công sứ mạng và chia sẻ hạ tầng, hình thành các cực tăng trưởng dựa trên tri thức.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, lấy dữ liệu làm nền tảng đổi mới quản trị và nâng cao chất lượng giáo dục. Hoàn thiện, chuẩn hóa, làm sạch và kết nối các cơ sở dữ liệu giáo dục theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành có liên quan; xây dựng, vận hành hiệu quả nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia. Đẩy mạnh sử dụng học bạ số, văn bằng số, dữ liệu thi và tuyển sinh, từng bước thay thế hồ sơ, giấy tờ và báo cáo thủ công; thiết lập cơ chế kiểm soát chất lượng dữ liệu, xác định rõ trách nhiệm cập nhật, khai thác và bảo đảm an toàn dữ liệu. Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục và đào tạo với các cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm, khoa học, công nghệ và các cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ dự báo, hoạch định chính sách và quản trị giáo dục. Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá và cá thể hóa học tập; đồng thời đưa kiến thức, kỹ năng về trí tuệ nhân tạo vào chương trình và hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học. Hoàn thiện khung quản lý việc sử dụng AI, bảo đảm quyền riêng tư, an toàn, bảo mật dữ liệu, minh bạch và liêm chính học thuật.

7. Nâng cao hiệu quả hợp tác và hội nhập quốc tế, chuyển trọng tâm từ số lượng thỏa thuận sang sản phẩm và kết quả cụ thể; mỗi hợp tác chiến lược phải xác định rõ mục tiêu, nguồn lực, sản phẩm đầu ra và chỉ số đánh giá. Ưu tiên hợp tác trong các lĩnh vực STEM, công nghệ chiến lược như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, công nghệ sinh học, năng lượng và vật liệu mới; hoàn thiện cơ chế thu hút đại học uy tín, giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học quốc tế; tăng cường sự hiện diện của giáo dục Việt Nam trong các mạng lưới khu vực và quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục, phù hợp với thực tiễn địa phương.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm này và tình hình thực tiễn của địa phương, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành văn bản chỉ đạo về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 và tổ chức triển khai thực hiện; phối hợp với các sở, ban, ngành cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2026 - 2027.

b) Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về: tình hình chuẩn bị năm học và công

tác tổ chức khai giảng năm học 2026 - 2027 trước ngày 10 tháng 9 năm 2026; sơ kết học kỳ I trước ngày 31 tháng 01 năm 2027; tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027; kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua, đề nghị xét khen thưởng năm học trước ngày 25 tháng 6 năm 2027.

3. Người đứng đầu cơ sở giáo dục tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 tại đơn vị.

4. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan quản lý giáo dục các cấp; nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động tại các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm này và các kế hoạch của cơ quan, đơn vị./.